

CHÍNH TRỊ

Thời gian: **Không giới hạn** | Số câu: **206**

Họ và tên thí sinh: _____
Lớp / Đơn vị: _____

Số báo danh: _____
Ngày thi: _____

1. Chủ nghĩa Mác ra đời vào thời gian nào?

- A.** Vào những năm 40 của thế kỉ thứ XIX
B. Vào những năm 30 của thế kỉ thứ XIX
C. Vào những năm 50 của thế kỉ thứ XIX
D. Vào những năm 20 của thế kỉ thứ XIX

2. Chủ nghĩa Mác Lênin do ai sáng lập?

- A.** Các Mác - Ăng ghen - Lênin.
B. Các Mác.
C. Ăng ghen.
D. Lênin

3. Những tiền đề, điều kiện nào dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin?

- A.** Điều kiện kinh tế - xã hội.
B. Điều kiện kinh tế - xã hội.
Những tiền đề về lý luận.
Những tiền đề về khoa học tự nhiên.
C. Những tiền đề về lý luận.
D. Những tiền đề về khoa học tự nhiên.

4. Ai là đại biểu của triết học cổ điển Đức?

- A.** Hê - ghen, Phơ - Bách.
B. Hê - ghen.
C. Phơ - Bách.
D. Lênin

5. Ai là đại biểu của kinh tế chính trị cổ điển Anh?

- A.** Adam Xmit, David Ricardo.
B. David Ricardo.
C. Adam Xmit.
D. Xanh xi-mông

6. Ai là đại biểu của chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp?

- A.** Xanh – Ximông, Sác lơ Phuriê.
- B.** Sác lơ Phuriê.
- C.** Xanh – Ximông.
- D.** Adam Xmit.

7. Những học thuyết nào có ảnh hưởng đặc biệt quan trọng tới sự hình thành chủ nghĩa Mác?

- A.** Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng.
Thuyết tiến hóa.
Thuyết tế bào.
- B.** Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng.
Thuyết tiến hóa.
Thuyết tế bào.
- C.** Thuyết tiến hóa.
- D.** Thuyết tế bào.

8. Tác phẩm nào đánh dấu giai đoạn hình thành và phát triển những luận điểm nền tảng của chủ nghĩa Mác?

- A.** Tuyên ngôn của Đảng Cộng Sản.
- B.** Đường kách mệnh
- C.** Thanh niên Cách Mạng Việt Nam
- D.** Đông Dương Cộng sản

9. Ai đã kế tục sự nghiệp của Mác, Ăng Ghen và phát triển chủ nghĩa Mác trong thế kỉ XX?

- A.** LêNin.
- B.** Nguyễn Văn Linh.
- C.** Hồ Chí Minh.
- D.** Văn Ba.

10. Qua định nghĩa vật chất của LêNin, chúng ta thấy thuộc tính cơ bản của vật chất là?

- A.** Tồn tại khách quan.
- B.** Tồn tại chủ quan.
- C.** Tồn tại khách quan và Tồn tại chủ quan.
- D.** Tính chung nhất.

11. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, vật chất tồn tại như thế nào?

- A.** Vật chất tồn tại khách quan.
- B.** Vật chất tồn tại chủ quan.
- C.** Vật chất tồn tại chủ quan và khách quan.
- D.** Vật chất tồn tại thống nhất.

12. Theo triết học Mác – LêNin, nguồn gốc của ý thức là từ?

- A.** Nguồn gốc tự nhiên và Nguồn gốc xã hội.
- B.** Nguồn gốc tự nhiên.
- C.** Nguồn gốc xã hội.
- D.** Nguồn gốc phân chia giai cấp.

13. Theo Ăng Ghen, phương thức tồn tại của vật chất là?

- A.** Vận động.
- B.** Thống nhất
- C.** Khách quan.
- D.** Chủ quan.

14. Ý nghĩa được rút ra từ mối quan hệ biện chứng của vật chất và ý thức?

- A.** Tôn trọng thực tế khách quan, đồng thời phải phát huy tính năng động, sáng tạo của con người.
- B.** Phát huy tính năng động, sáng tạo của con người.
- C.** Tôn trọng thực tế khách quan.
- D.** Chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức lối sống

15. Phép biện chứng duy vật của triết học Mác - Lênin gồm 2 nguyên lý tổng quát?

- A.** Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến.
- B.** Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến.
- C.** Nguyên lý về sự phát triển.
- D.** Quy luật phủ định của phủ định.

16. Trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn, chúng ta rút được quan điểm gì khi nghiên cứu nguyên lý mối liên hệ phổ biến?

- A.** Quan điểm lịch sử cụ thể.
- B.** Bằng chứng rõ ràng.
- C.** Thời điểm sự kiện chính xác.
- D.** Quan điểm cá nhân hợp lý.

17. Quy luật nào được xem là hạt nhân của phép biện chứng duy vật?

- A.** Quy luật mâu thuẫn.
- B.** Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến
- C.** Nguyên lý về sự phát triển.
- D.** Quy luật phủ định của phủ định.

18. Loại mâu thuẫn nào thể hiện đặc trưng của mâu thuẫn giai cấp?

- A.** Mâu thuẫn bên trong và Mâu thuẫn bên ngoài.
- B.** Mâu thuẫn cơ bản và Mâu thuẫn phức tạp.
- C.** Mâu thuẫn chủ yếu và Mâu thuẫn thứ yếu.
- D.** Mâu thuẫn đối kháng và Mâu thuẫn không đối kháng.

19. Trong chủ nghĩa duy vật biện chứng, quy luật nào vạch ra khuynh hướng cho sự vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng?

- A.** Quy luật phủ định của phủ định.
- B.** Quy luật mâu thuẫn.
- C.** Quy luật cung cầu.
- D.** Quy luật lượng

20. Trong chủ nghĩa duy vật biện chứng, quy luật nào vạch ra cách thức cho sự vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng?

- A.** Quy luật lượng chất.
- B.** Quy luật mâu thuẫn.
- C.** Quy luật phủ định của mâu thuẫn.
- D.** Quy luật cung cầu.

21. Lượng biến đổi dẫn tới sự thay đổi về chất tại?

- A.** Bước nhảy.
- B.** Độ.
- C.** Điểm nút.
- D.** Điểm gốc.

22. Triết học Mác - Lênin cho rằng, thực tiễn là toàn bộ... có mục đích, mang tính lịch sử - XH của con người nhằm cải tạo thế giới khách quan.

- A.** Hoạt động vật chất.
- B.** Hoạt động thể chất.
- C.** Hoạt động tinh thần.
- D.** Cả 3 hoạt động trên.

23. Hoạt động nào của con người được coi là cơ bản nhất và là cơ sở của đời sống XH?

- A.** Hoạt động sản xuất của cải vật chất.
- B.** Lưu thông hàng hóa.
- C.** Trao đổi sức lao động.
- D.** Sản xuất giá trị thặng dư.

24. Lao động sản xuất có vai trò gì đối với con người?

- A.** Tạo ra của cải vật chất nuôi sống con người và xã hội loài người.
- B.** Thông qua lao động, hoàn thiện con người về thể lực, trí lực.
- C.** Giúp tích lũy kinh nghiệm, chế tạo công cụ sản xuất ngày càng tinh vi hơn.
- D.** Tất cả đều đúng

25. Tư liệu lao động và đối tượng lao động hợp thành?

- A.** Tư liệu sản xuất.
- B.** Tư liệu lao động.
- C.** Đối tượng lao động.
- D.** Công cụ lao động.

26. Đối tượng lao động là?

- A.** Là những vật mà lao động của con người tác động vào nhằm thay đổi nó phù hợp với mục đích của con người.
- B.** Các vật có trong tự nhiên.
- C.** Những vật dùng để truyền dẫn sức lao động của con người.
- D.** Tất cả đều đúng.

27. Trong quá trình sản xuất, lao động của người lao động và tư liệu sản xuất kết hợp với nhau tạo thành

- A.** Lực lượng sản xuất.
- B.** Đối tượng lao động.
- C.** Công cụ sản xuất.
- D.** Sức lao động.

28. Chọn câu nói đúng?

- A.** Mọi nguyên liệu đều là đối tượng lao động.
- B.** Nguyên liệu là đối tượng lao động của các ngành công nghiệp chế biến
- C.** Mọi đối tượng lao động đều là nguyên liệu.
- D.** Cả A, B đều đúng.

29. Trong lực lượng sản xuất, yếu tố nào mang tính năng động, luôn đổi mới theo tiến trình phát triển khách quan của sản xuất vật chất?

- A.** Người lao động.
- B.** Tư liệu sản xuất.
- C.** Đối tượng sản xuất.
- D.** Thiết bị sản xuất.

30. Quan hệ sản xuất bao gồm các quan hệ nào?

- A.** Quan hệ sở hữu.
- B.** Quan hệ tổ chức quản lý.
- C.** Quan hệ phân phối.
- D.** Tất cả đều đúng.

31. Quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất?

- A.** Lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất.
- B.** Quan hệ sản xuất quyết định lực lượng sản xuất.
- C.** Tất cả các quan hệ có vị trí ngang nhau.
- D.** Quan hệ phân phối sản phẩm

32. Quá trình sản xuất là kết hợp của các yếu tố?

- A.** Sức lao động.
- B.** Tư liệu lao động.
- C.** Đối tượng lao động.
- D.** Tất cả đều đúng.

33. Cơ sở hạ tầng của XH bao gồm các yếu tố?

- A.** Quan hệ sản xuất thống trị.
- B.** Quan hệ sản xuất tàn dư.
- C.** Quan hệ sản xuất mầm mống của xã hội tương lai.
- D.** Tất cả đều đúng.

34. Kiến trúc thượng tầng là?

- A.** Là toàn bộ những quan điểm, tư tưởng và những thiết chế xã hội tương ứng hình thành trên 1 cơ sở hạ tầng.
- B.** Đảng phái, nhà nước xây dựng trên quan hệ sản xuất nhất định.
- C.** Những thiết chế XH như nhà nước, đảng phái, giáo hội, các đoàn thể XH...
- D.** Toàn bộ những quan điểm pháp quyền, đạo đức, tôn giáo, nghệ thuật...

35. Cấu trúc của kiến trúc thượng tầng?

- A.** Là toàn bộ những quan điểm, tư tưởng (chính trị, pháp quyền, đạo đức, nghệ thuật, tôn giáo, triết học,...).
- B.** Đảng phái, nhà nước xây dựng trên quan hệ sản xuất nhất định.
- C.** Những thiết chế XH như nhà nước, đảng phái, giáo hội, các đoàn thể XH...
- D.** Toàn bộ những quan điểm pháp quyền, đạo đức, tôn giáo, nghệ thuật...

36. Mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng?

- A.** Cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng.
- B.** Tùy thuộc vào từng thời đại khác nhau.
- C.** kiến trúc thượng tầng quyết định cơ sở hạ tầng.
- D.** Không cái nào quyết định cái nào.

37. Mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại XH và ý thức XH?

- A.** Tồn tại XH quyết định ý thức XH – Ý thức XH tương đối độc lập và tác động trở lại tồn tại XH.
B. Ý thức XH quyết định tồn tại XH.
C. Tồn tại XH quyết định ý thức XH
D. Tồn tại XH quyết định tồn tại XH

38. Để xem xét, giải thích nguồn gốc sâu xa của hiện tượng kinh tế - XH phải xuất phát từ?

- A.** Ý thức XH.
B. Tồn tại XH.

39. Lịch sử XH loài người đã và đang trải qua các hình thái kinh tế - XH nào?

- A.** Công xã nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa.
B. Chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa.
C. Công xã nguyên thủy, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa.
D. Công xã nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, cộng sản chủ nghĩa.

40. Sự thay thế các hình thái kinh tế - XH từ thấp đến cao là do?

- A.** Giải quyết mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.
B. Giải quyết mâu thuẫn giữa giai cấp thống trị và giai cấp bị trị.
C. Giải quyết mâu thuẫn giữa cá nhân và XH.
D. Giải quyết mâu thuẫn giữa cá nhân và XH trong tư bản chủ nghĩa.

41. Quan điểm, tư tưởng của XH là yếu tố thuộc phạm trù nào?

- A.** Kiến trúc thượng tầng.
B. Cơ sở thượng tầng.

42. “Cha mẹ sinh con, trời sinh tính” là quan niệm mang tính chất gì?

- A.** Duy tâm khách quan.
B. Duy tâm chủ quan.
C. Duy vật khách quan.
D. Duy tâm chủ quan.

43. Tư tưởng trọng nam khinh nữ thể hiện tính chất gì của ý thức XH?

- A.** Tính bảo thủ.
B. Tính vượt trước.
C. Tính sáng tạo.
D. Tính phong kiến.

44. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế - chính trị Mác - Lênin là?

- A.** Quan hệ sản xuất trong MQH tác động qua lại với lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng. **B.** Quan hệ sản xuất trong MQH tác động qua lại với lực lượng sản xuất và cơ sở thượng tầng.
C. Quan hệ sản xuất trong MQH tác động qua lại với cơ sở thượng tầng và kiến trúc thượng tầng. **D.** Quan hệ sản xuất trong MQH tác động qua lại với kiến trúc thượng tầng và cơ sở thượng tầng.

45. Hãy hoàn thành khái niệm sau: "Hàng hóa là sản phẩm của..., có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người, thông qua trao đổi và mua bán?"

- A.** Lao động. **B.** Thị trường.
C. Nhân viên. **D.** Ông chủ.

46. Câu 3: Hàng hóa có những thuộc tính nào?

- A.** Giá trị và Giá trị sử dụng. **B.** Giá trị.
C. Trao đổi. **D.** Công năng.

47. Giá trị sử dụng của hàng hóa là?

- A.** Công dụng của vật phẩm thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người. **B.** Lượng lao động XH cần thiết của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa.
C. Là toàn bộ thể lực, trí lực được sử dụng vào sản xuất hàng hóa. **D.** Toàn bộ những tư liệu sinh hoạt cần thiết để sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động.

48. Giá trị của hàng hóa là?

- A.** Lượng lao động XH cần thiết của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa. **B.** Công dụng của vật phẩm thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người.
C. Là toàn bộ thể lực, trí lực được sử dụng vào sản xuất hàng hóa. **D.** Toàn bộ những tư liệu sinh hoạt cần thiết để sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động.

49. Khi nghiên cứu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, Mác đã bắt đầu từ việc phân tích phạm trù nào?

- A.** Hàng hóa. **B.** Tư tưởng.
C. Chính trị. **D.** Đạo đức.

50. Sức lao động là gì?

A. Là toàn bộ thể lực, trí lực được sử dụng vào sản xuất hàng hóa.

C. Lượng lao động XH cần thiết của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa.

B. Toàn bộ những tư liệu sinh hoạt cần thiết để sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động.

D. Công dụng của vật phẩm thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người.

51. Sức lao động trở thành hàng hóa khi nào?

A. Người lao động được tự do về thân thể - Bị tước đoạt hết tư liệu sản xuất.

C. Sản xuất giá trị thặng dư.

B. Khi sản xuất của cải vật chất.

D. Lưu thông, trao đổi hàng hóa.

52. Giá trị hàng hóa sức lao động là?

A. Toàn bộ những tư liệu sinh hoạt cần thiết để sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động.

C. Lượng lao động XH cần thiết của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa.

B. Là toàn bộ thể lực, trí lực được sử dụng vào sản xuất hàng hóa.

D. Công dụng của vật phẩm thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người.

53. Giá trị thặng dư do ai tạo ra ?

A. Do sức lao động của công nhân làm thuê tạo ra.

C. Do địa chủ tạo ra.

B. Do nông dân làm thuê tạo ra.

D. Do chủ doanh nghiệp tạo ra.

54. Trao đổi giữa 2 hàng hóa với nhau thực chất là trao đổi?

A. Trao đổi sức lao động.

C. Trao đổi lao động.

B. Trao đổi ngang giá.

D. Trao đổi giá trị sử dụng của hàng hóa.

55. Kinh tế tự nhiên (tự cung, tự cấp) là sản xuất để?

A. Tiêu dùng cho người sản xuất.

C. Tiêu dùng cho người thị trường trong nước.

B. Tiêu dùng cho người thị trường nước ngoài.

D. Tiêu dùng cho người mua.

56. Tư bản là gì?

- A.** Là giá trị mang lại giá trị thặng dư bằng cách bóc lột sức lao động của công nhân làm thuê.
- B.** Là giá trị mang lại giá trị thặng dư bằng cách bán hàng hóa cho công nhân làm thuê.
- C.** Là giá trị mang lại giá trị thặng dư bằng cách bóc lột sức lao động của nông nhân làm thuê.
- D.** Là giá trị mang lại giá trị thặng dư bằng cách bóc lột sức lao động không công của công nhân làm thuê.

57. Khi nghiên cứu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, C.Mác bắt đầu từ đâu?

- A.** Sản xuất hàng hóa.
- B.** Sản xuất giá trị thặng dư.
- C.** Sản xuất của cải vật chất.
- D.** Lưu thông hàng hóa.

58. Đặc điểm của quy luật kinh tế là gì?

- A.** Mang tính khách quan - Phải thông qua hoạt động kinh tế của con người.
- B.** Mang tính thị trường.
- C.** Mang tính chủ quan.
- D.** Mang tính bao cấp.

59. Lý luận nào được xem là hòn đá tảng trong toàn bộ lý luận kinh tế của Mác

- A.** Học thuyết giá trị thặng dư.
- B.** Học thuyết năng lượng.
- C.** Học thuyết tiến hóa.
- D.** Học thuyết hình thái kinh tế chính trị.

60. Hình thái kinh tế - XH là?

- A.** Phạm trù của chủ nghĩa duy vật lịch sử dùng để chỉ 1 XH ở mỗi giai đoạn lịch sử nhất định.
- B.** Phạm trù của chủ nghĩa duy vật lịch sử dùng để chỉ xã hội chủ nghĩa.
- C.** Phạm trù của chủ nghĩa duy vật lịch sử dùng để chỉ 1 XH phong kiến.
- D.** Phạm trù của chủ nghĩa duy vật lịch sử dùng để chỉ 1 XH tư bản.

61. Trong ba mặt của quan hệ sản xuất thì mặt nào là cơ bản?

- A.** Quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất.
- B.** Quan hệ tổ chức, quản lý.
- C.** Tất cả quan hệ có vị trí ngang nhau.
- D.** Quan hệ phân phối sản phẩm.

62. Nhà nước đầu tiên trong lịch sử là kiểu nhà nước nào?

- A.** Nhà nước chiếm hữu nô lệ.
- B.** Nhà nước phong kiến.
- C.** Nhà nước tư bản.
- D.** Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

63. Kiểu nhà nước nào được LêNin gọi là nhà nước “nửa nhà nước”?

- A.** Nhà nước XHCN.
- B.** Nhà nước tư bản.
- C.** Nhà nước chiếm hữu nô lệ.
- D.** Nhà nước phong kiến.

64. Giai cấp nào được Chủ nghĩa Mác xem là con đẻ của nền đại công nghiệp?

- A.** Giai cấp công nhân.
- B.** Giai cấp nông nhân.
- C.** Giai cấp nô lệ.
- D.** Giai cấp tư sản.

65. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là?

- A.** Lãnh đạo nhân dân lao động đấu tranh xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ mọi chế độ áp bức bóc lột và xây dựng XH mới – XHCN và XH cộng sản chủ nghĩa.
- B.** Đi theo cách mạng vô sản.
- C.** Tiến hành bạo lực cách mạng.
- D.** Tất cả đều đúng.

66. Để hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình, giai cấp công nhân cần phải?

- A.** Thực hiện liên minh với các tầng lớp nhân dân lao động khác trong quá trình tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng xóa bỏ XH cũ và xây dựng XH mới.
- B.** Tập hợp các tầng lớp tri thức bạo động đấu tranh cách mạng xóa bỏ XH cũ và xây dựng XH mới.
- C.** Tập hợp nông dân cả nước bạo động đấu tranh cách mạng xóa bỏ XH cũ và xây dựng XH mới.
- D.** Tập hợp công dân cả nước bạo động đấu tranh cách mạng xóa bỏ XH cũ và xây dựng XH mới.

67. Nguyên nhân sâu xa của cách mạng XH?

- A.** Do mâu thuẫn gay gắt giữa lực lượng sản xuất mang tính XH hóa cao với quan hệ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất.
- B.** Do mâu thuẫn gay gắt giữa giai cấp thống trị và giai cấp bị trị.
- C.** Do mâu thuẫn gay gắt giữa cá nhân và xã hội.
- D.** Do mâu thuẫn gay gắt giữa xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

68. Thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN được tính từ thời gian nào?

- A.** 1976.
- B.** 1945.
- C.** 1954.
- D.** 1969.

69. Người công dân tốt phải đạt được những tiêu chuẩn nào?

- A.** Chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức lối sống.
- B.** Học tập tốt, lao động có hiệu quả, năng xuất tốt, sống đạo đức, chan hòa với mọi người.
- C.** Là người công dân tốt, đang ở độ tuổi lao động, và lao động có kỷ luật, kỹ thuật, năng suất, chất lượng, hiệu quả cao.
- D.** Lao động và học tập có kỷ luật, kỹ thuật, năng suất, chất lượng, hiệu quả cao.

70. Thế nào là người lao động tốt?

- A.** Là người công dân tốt, đang ở độ tuổi lao động, và lao động có kỷ luật, kỹ thuật, năng suất, chất lượng, hiệu quả cao.
- B.** Chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức lối sống.
- C.** Học tập tốt, lao động có hiệu quả, năng xuất tốt, sống đạo đức, chan hòa với mọi người.
- D.** Lao động và học tập có kỷ luật, kỹ thuật, năng suất, chất lượng, hiệu quả cao.

71. Khái niệm “ Tư tưởng HCM” lần đầu tiên được nhắc đến trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ mấy của Đảng?

- A.** Đại hội lần thứ 7 (6/1991).
- B.** Đại hội lần thứ 6 (5/1991).
- C.** Đại hội lần thứ 5 (4/1991).
- D.** Đại hội lần thứ 4 (3/1991).

72. Tư tưởng HCM hình thành từ các cơ sở nào?

- A.** Điều kiện lịch sử.
- B.** Những tiền đề về tư tưởng lý luận.
- C.** Phẩm chất và năng lực cá nhân của chủ tịch HCM.
- D.** Điều kiện lịch sử.
Những tiền đề về tư tưởng lý luận.
Phẩm chất và năng lực cá nhân của chủ tịch HCM.

73. Trong suốt quãng đời hoạt động cách mạng, HCM đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại. Đó là?

- A.** Tinh hoa văn hóa phương Đông và phương Tây.
- B.** Tinh hoa văn hóa phương Bắc và phương Nam.
- C.** Tinh hoa văn hóa phương Đông.
- D.** Tinh hoa văn hóa phương Tây.

74. HCM đã tiếp thu tinh hoa văn hóa phương Đông gồm những giá trị văn hóa nào?

- A.** Nho giáo, Phật giáo, Lão tử, Mặc tử, chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.
- B.** Nho giáo, Phật giáo, Thiên chúa giáo, Lão tử, Mặc tử, chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.
- C.** Nho giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Lão tử, Mặc tử, chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.
- D.** Nho giáo, Phật giáo, Lão tử, chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.

75. HCM chịu ảnh hưởng tư tưởng Tâm dân: Dân tộc độc lập; Dân quyền tự do và Dân sinh hạnh phúc từ ai?

- A.** Tôn Trung Sơn.
- B.** Tôn Đức Thắng.
- C.** Tôn Thất Thuyết.
- D.** Tôn Ngô Không.

76. Một trong những nguồn gốc tư tưởng HCM là tiếp thu văn hóa phương Đông, cụ thể là?

- A.** Chọn câu có Khổng tử.
- B.** Chọn câu có Tôn tử.
- C.** Chọn câu có Lão tử.
- D.** Chọn câu có Lênin.

77. HCM đã ví lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin là gì khi nói lên vai trò cực kỳ quan trọng của nó trong tất cả các thời kỳ cách mạng?

- A.** Như trí khôn của con người, như bàn chỉ nam định hướng cho con tàu đi.
- B.** Như là sức mạnh của cách mạng Việt Nam.
- C.** Như là ngọn cờ tiên phong của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.
- D.** Như là sức mạnh thời đại góp phần cho sự thắng lợi của cách mạng VN.

78. Theo HCM, ưu điểm lớn nhất của chủ nghĩa Mác là?

- A.** Phương pháp làm việc biện chứng.
- B.** Bản chất cách mạng.
- C.** Bản chất khoa học.
- D.** Chủ nghĩa nhân đạo cộng sản.

79. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng HCM gồm mấy thời kỳ?

- A.** 5 thời kỳ.
- B.** 3 thời kỳ.
- C.** 4 thời kỳ.
- D.** 6 thời kỳ.

80. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng HCM giai đoạn 1911 – 1920 là?

- A.** Thời kỳ tìm được con đường cứu nước và đến với chủ nghĩa Mác – Lênin.
- B.** Thời kì hình thành cơ sở tư tưởng về cách mạng VN.
- C.** Thời kì thử thách, khó khăn của quân dân VN.
- D.** Thời kì phát triển và hoàn thiện tư tưởng VN.

81. Giai đoạn 1921 – 1930 là thời kỳ nào trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng HCM?

- A.** Thời kì hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng VN.
- B.** Thời kỳ tìm được con đường cứu nước và đến với chủ nghĩa Mác – Lênin.
- C.** Thời kì thử thách, khó khăn của quân dân VN.
- D.** Thời kì phát triển và hoàn thiện tư tưởng về cách mạng VN.

82. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng HCM giai đoạn 1930 – 1945?

- A.** Thời kỳ vượt qua khó khăn thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng.
- B.** Thời kỳ tìm được con đường cứu nước và đến với chủ nghĩa Mác – Lênin.
- C.** Thời kì hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng VN.
- D.** Thời kỳ phát triển và hoàn thiện tư tưởng HCM về cách mạng VN.

83. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng HCM giai đoạn 1945 – 1969 là?

- A.** Thời kỳ phát triển và hoàn thiện tư tưởng HCM về cách mạng VN.
- B.** Thời kỳ tìm được con đường cứu nước và đến với chủ nghĩa Mác – Lênin.
- C.** Thời kì hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng VN.
- D.** Thời kỳ vượt qua khó khăn thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng.

84. Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước tại bến cảng Nhà rồng – Sài Gòn vào thời gian nào?

- A.** 5/6/1911.
- B.** 6/5/1911.
- C.** 5/6/1910.
- D.** 6/5/1910.

85. Nguyễn Ái Quốc đọc “Sơ thảo lần thứ nhất luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của LêNin vào thời gian nào và ở đâu?

A. 7/1920 – Pháp.

B. 7/1921 – Trung Quốc

C. 9/1920 – Pháp.

D. 9/1921 – Trung Quốc

86. HCM xác định cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở VN đi theo con đường cách mạng nào?

A. Cách mạng vô sản.

B. Cách mạng tư sản.

C. Cách mạng dân chủ nhân dân.

D. Cách mạng tư sản kiểu mới.

87. Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản vào thời gian nào?

A. 1920.

B. 1921.

C. 1922.

D. 1919.

88. Hội liên hiệp thuộc địa do Nguyễn Ái Quốc cùng 1 số chiến sỹ cách mạng ở nhiều nước thuộc địa của Pháp được thành lập năm nào?

A. 1921.

B. 1919.

C. 1920.

D. 1922

89. Tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” được xuất bản lần đầu tiên ở Paris năm nào?

A. 1924.

B. 1921.

C. 1922.

D. 1923.

90. Tổ chức nào được Nguyễn Ái Quốc thành lập tháng 6/1925, được xem là tiền thân của Đảng Cộng Sản VN?

A. Hội VN cách mạng thanh niên.

B. Đông Dương Cộng Sản Đảng.

C. Tân Việt Cách Mạng Đảng.

D. An Nam Cộng Sản Đảng.

91. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội VN cách mạng thanh niên ở đâu?

A. Quảng Châu – TQ.

B. Ma Cao – Hương Cảng (Hong Kông)

C. Thủ đô nước Pháp.

92. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội VN cách mạng thanh niên vào thời gian nào?

A. 6/1925.

B. 6/1924.

C. 9/1925.

D. 9/1924.

93. Tác phẩm nào tập hợp những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện cán bộ cách mạng được xuất bản năm 1927?

A. Đường Kách Mệnh.

B. Tư tưởng về độc lập dân tộc.

C. Tư tưởng Hồ Chí Minh.

D. Tư tưởng Andrew Garfield.

94. Tư tưởng nào là tư tưởng cốt lõi, xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh?

A. Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền CNXH.

B. Làm cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

C. Xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh, bình đẳng, dân chủ, văn minh.

D. Trung với nước, hiếu với dân, yêu thương con người.

95. Đây là cơ sở lý luận cho sự ra đời tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội?

A. Những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam.

B. Những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Lý luận của các nhà kinh điển của CN Mac-Lenin.

Lý luận cách mạng không ngừng của Mac-Lenin.

C. Lý luận của các nhà kinh điển của CN Mac-Lenin.

D. Lý luận cách mạng không ngừng của Mac-Lenin.

96. Quan niệm nào sau đây không phải là của Hồ Chí Minh về vấn đề độc lập dân tộc?

A. Tư tưởng về độc lập dân tộc.

B. Tư tưởng về độc lập dân tộc.

Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của các dân tộc.

Độc lập dân tộc gắn liền bình đẳng dân tộc.

Độc lập dân tộc gắn liền bình đẳng dân tộc.

Phải bảo đảm cơm no, áo ấm hạnh phúc cho nhân dân.

Phải bảo đảm cơm no, áo ấm hạnh phúc cho nhân dân.

C. Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của các dân tộc.

D. Tư tưởng về độc lập dân tộc.

Độc lập dân tộc gắn liền bình đẳng dân tộc.

Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của các dân tộc.

Phải bảo đảm cơm no, áo ấm hạnh phúc cho nhân dân.

Độc lập dân tộc gắn liền bình đẳng dân tộc.

97. Theo Hồ Chí Minh “Độc lập dân tộc phải gắn liền với.....”?

- A.** Tự do dân chủ.
- B.** Bạo lực cách mạng.
- C.** Đảng Cộng Sản Việt Nam.
- D.** Tất cả đều đúng.

98. Theo Hồ Chí Minh, Độc lập dân tộc và CNXH có mối quan hệ mật thiết như thế nào?

- A.** Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để đi tới CNXH.
CNXH giúp độc lập dân tộc bền vững.
CNXH là mục tiêu để bảo đảm cho độc lập dân tộc.
- B.** CNXH giúp độc lập dân tộc bền vững.
CNXH là mục tiêu để bảo đảm cho độc lập dân tộc.
- C.** Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để đi tới CNXH.
CNXH là mục tiêu để bảo đảm cho độc lập dân tộc.
- D.** Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để đi tới CNXH.
CNXH giúp độc lập dân tộc bền vững.

99. Theo Hồ Chí Minh, cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành được thắng lợi cần phải làm gì?

- A.** Đi theo con đường Cách mạng vô sản.
Có Đảng cộng sản lãnh đạo.
Tiến hành bằng bạo lực cách mạng.
- B.** Có Đảng cộng sản lãnh đạo.
Tiến hành bằng bạo lực cách mạng.
- C.** Đi theo con đường Cách mạng vô sản.
Tiến hành bằng bạo lực cách mạng.
- D.** Đi theo con đường Cách mạng vô sản.
Có Đảng cộng sản lãnh đạo.

100. Từ quyền bình đẳng của con người: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng” trong tuyên ngôn độc lập của Mỹ 1776, Hồ Chí Minh suy rộng ra thành quyền bình đẳng của ai?

- A.** Các dân tộc trên thế giới.
- B.** Các giai cấp trên thế giới.
- C.** Các chế độ xã trên thế giới.
- D.** Các màu da trên thế giới.

101. Theo Hồ Chí Minh các dân tộc trên thế giới đều bình như nhau về những quyền nào ?

- A.** Quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do.
- B.** Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật.
- C.** Nghĩa vụ bảo vệ môi trường.
- D.** Nghĩa vụ nộp thuế.

102. Tư tưởng nào là tư tưởng cơ bản, nhất quán, xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh?
A. Tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc. **B.** Sự đoàn kết của giai cấp công nhân.
C. Sự đoàn kết của giai cấp công nhân và nông dân. **D.** Sự đoàn kết của giai cấp công nhân, nông dân, trí thức.

103. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc được hiểu là?
A. Đại đoàn kết toàn dân. **B.** Đại đoàn kết các Đảng.
C. Đại đoàn kết các giai cấp. **D.** Đại đoàn kết giai cấp công - nông.

104. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh nội dung, hình thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc là gì?
A. Đoàn kết toàn dân, mặt trận dân tộc thống nhất. **B.** Đoàn kết nhà nước.
C. Đoàn kết các đảng phái. **D.** Đoàn kết các giai cấp.

105. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân như thế nào?
A. Nhà nước trong đó dân là chủ, dân có địa vị cao nhất, có quyền quyết định những vấn đề quan trọng nhất của đất nước. **B.** Nhà nước chăm lo mọi mặt đời sống của nhân dân.
C. Nhà nước phục vụ nhân dân, đem lại lợi ích cho nhân dân. **D.** Tất cả đều đúng.

106. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước nào cũng mang tính gì?
A. Tính giai cấp. **B.** Tính xã hội.
C. Tính đấu tranh. **D.** Tính độc lập.

107. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh “Một nhà nước trong sạch, vững mạnh” là nhà nước?
A. Biết đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động. **B.** Có biện pháp tăng cường pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức.
C. Có sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản. **D.** Tất cả đều đúng.

108. Theo Hồ Chí Minh, CNXH là chế độ xã hội do ai làm chủ?

- A. Nhân dân lao động.
- B. Địa chủ.
- C. Tư sản.
- D. Nông dân.

109. Hồ Chí Minh nhắc đến các khái niệm “đây tớ”, “công bộc” là đang nhắc đến các đối tượng nào?

- A. Cán bộ nhà nước.
- B. Nông dân.
- C. Công nhân.
- D. Giặc xâm lược.

110. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời trên cơ sở của sự kết hợp các yếu tố nào?

- A. CN Mác-Lênin.
- B. Phong trào công nhân.
- C. Phong trào yêu nước.
- D. Tất cả đều đúng.

111. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh thì Đảng Cộng sản Việt Nam phải mang bản chất của giai cấp nào?

- A. Giai cấp công nhân.
- B. Giai cấp nông nhân.
- C. Giai cấp tư sản.
- D. Tất cả đều đúng.

112. Để xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh thì người cán bộ cần phải có yêu cầu gì?

- A. Có đủ đức và tài; phẩm chất và năng lực.
- B. Có đủ đạo đức và tài sản; phẩm chất và năng lực.
- C. Cả 2 đều đúng.
- D. Cả 2 đều sai.

113. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, Người xác định đạo đức có vị trí, vai trò như thế nào đối với đời sống xã hội và đời sống cá nhân?

- A. Đạo đức là gốc, là nền tảng của con người và xã hội.
- B. Đạo đức là ngọn, là thứ yếu của con người và xã hội.

114. Nội dung nào trong tư tưởng đạo đức của Hồ Chí Minh là chuẩn mực đạo đức trung tâm, điều chỉnh hành vi ứng xử hằng ngày của con người?

- A.** Cần kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
- B.** Trung với nước, hiếu với dân.
- C.** Yêu thương con người.
- D.** Tinh thần quốc tế trong sáng.

115. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, các chuẩn mực đạo đức cách mạng bao gồm?

- A.** Trung với nước, hiếu với dân.
 - B.** Yêu thương con người.
 - C.** Cần kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
 - D.** Tất cả đều đúng.
- Tinh thần quốc tế trong sáng.

116. Câu 23: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, thước đo bản chất “người” của một con người là?

- A.** Cần kiệm, liêm chính.
- B.** Yêu thương con người.
- C.** Tinh thần quốc tế trong sáng.
- D.** Trung với nước, hiếu với dân.

117. Theo Hồ Chí Minh “Chính” được thể hiện qua những mối quan hệ nào?

- A.** Quan hệ đối với mình.
- B.** Quan hệ đối với người.
- C.** Quan hệ đối với việc.
- D.** Tất cả đều đúng.

118. Theo Hồ Chí Minh đội ngũ cán bộ, công chức cần?

- A.** Phải có đạo đức cách mạng.
- B.** Phải có chuyên môn nghiệp vụ cao.
- C.** Có phong cách dân chủ.
- D.** Tất cả đều đúng.

119. Theo Hồ Chí Minh phẩm chất đạo đức cách mạng nào gắn với hoạt động hàng ngày của mọi người và là thước đo sự giàu có về mặt vật chất, vững mạnh về tinh thần và là nền tảng của đời sống mới, của phong trào thi đua yêu nước?

- A.** Cần, kiệm, liêm, chính.
- B.** Tinh thần quốc tế trong sáng.
- C.** Trung với nước, hiếu với dân.
- D.** Yêu thương con người.

120. Theo Hồ Chí Minh để xây dựng nền tảng đạo đức mới cần phải dựa trên những nguyên tắc?

- A.** Lập trường giai cấp công nhân.
- B.** Trung với nước, hiếu với dân.
- C.** Yêu thương con người.
- D.** Cần kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

121. Biểu hiện của “Hiếu với dân” theo tư tưởng Hồ Chí Minh là gì?

- A.** Thương dân.
- B.** Tin dân.
- C.** Hết lòng phục vụ dân.
- D.** Tất cả đều đúng.

122. Thế nào là “Trung với nước” theo tư tưởng Hồ Chí Minh?

- A.** Tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước.
- B.** Trung thành với con đường đi lên CNXH.
- C.** .Suốt đời phấn đấu cho Đảng cho cách mạng.
- D.** Tất cả đều đúng.

123. Trong quá trình lãnh đạo xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, Hồ Chí Minh nhắc nhở mọi người cần đề phòng và khắc phục những căn bệnh nào?

- A.** Đặc quyền, đặc lợi.
- B.** Tham ô, lãng phí, quan liêu.
- C.** Tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo.
- D.** Tất cả đều đúng.

124. Muốn tiêu trừ bệnh tham ô, lãng phí trước tiên chúng ta phải làm gì?

- A.** Tẩy sạch đặc quyền đặc lợi.
- B.** Quản lý tốt.
- C.** Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ nhân viên.
- D.** Tăng lương cơ bản.

125. Để thực thi được pháp luật trong cuộc sống theo Hồ Chí Minh điều quan trọng nhất là gì?

- A.** Phải có đội ngũ cán bộ công tâm.
- B.** Phải nâng cao trình độ dân trí.
- C.** Phải nghiêm minh, nghiêm khắc trong xử phạt.
- D.** Tất cả đều đúng.

126. Chức năng của văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh?

- A.** Bồi dưỡng tư tưởng đúng, tình cảm đẹp.
- B.** Nâng cao dân trí.
- C.** Bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, phong cách, lối sống lành mạnh.
- D.** Tất cả đều đúng.

127. Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu của giáo dục là gì?

- A.** Đào tạo những con người tốt, những cán bộ tốt.
- B.** Nâng cao chất lượng cuộc sống.
- C.** Sản xuất nhiều của cải giúp đất nước phát triển.
- D.** Nâng cao năng lực cạnh tranh trên thế giới.

128. Nguyên tắc cơ bản để xây dựng nền đạo đức mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh là gì?

- A.** Nói đi đôi với làm, phải nêu gương đạo đức cách mạng.
- B.** Xây đi đôi với chống, phải tạo thành phong trào.
- C.** Tu dưỡng đạo đức suốt đời.
- D.** Tất cả đều đúng.

129. Vấn đề dân tộc và giai cấp trong tư tưởng Hồ Chí Minh được nhận thức và giải quyết theo lập trường của giai cấp nào?

- A.** Giai cấp công nhân.
- B.** Giai cấp nông nhân.
- C.** Giai cấp tư sản.
- D.** Giai cấp tiểu tư sản.

130. Hồ Chí Minh khẳng định thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một thời kỳ lịch sử như thế nào?

- A.** Lâu dài, đầy khó khăn.
- B.** Nhanh gọn, dễ dàng.

131. Theo Hồ Chí Minh, nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là gì?

- A.** Xây dựng nền tảng vật chất, kỹ thuật cho CNXH.
- B.** Cải tạo XH cũ, xây dựng XH mới, kết hợp cải tạo với xây dựng, lấy xây dựng làm trọng tâm.
- C.** Cả 2 ý đều đúng.
- D.** Cả 2 ý đều sai.

132. Trong Tuyên ngôn độc lập Hồ Chí Minh đọc trước đồng bào cả nước tại quảng trường Ba Đình, Người có sử dụng cụm từ “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng”. Cụm từ này được người trích dẫn từ văn kiện nào?

- A.** Tuyên ngôn độc lập của Mỹ 1776.
- B.** Tuyên ngôn độc lập của Việt Nam 1776.
- C.** Tuyên ngôn độc lập của Mỹ 1876.
- D.** Tuyên ngôn độc lập của Việt Nam 1786.

133. Độc lập dân tộc là nguồn sức mạnh vô tận của dân tộc Việt Nam thế nhưng “Nước Mỹ chưa đánh giá đúng sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc đã thúc đẩy một dân tộc đấu tranh và hy sinh cho lý tưởng và các giá trị của nó” và dẫn đến sự thất bại của Mỹ, đó là câu nói của ai?

- A.** Mac Namara, Bộ trưởng Bộ quốc phòng Mỹ.
- B.** Albert Einstein, nhà khoa học vật lý người Do Thái.
- C.** George Walker Bush, tổng thống Mỹ.
- D.** Vladimir Vladimirovich Putin, tổng thống Nga.

134. Hoàn cảnh xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là nước?

- A.** Nước thuộc địa, nửa phong kiến.
- B.** Nước phong kiến.
- C.** Nước tư bản.
- D.** Nước thuộc địa.

135. Trong đợt khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, ở nước ta có giai cấp nào mới được hình thành?

- A.** Giai cấp công nhân.
- B.** Giai cấp nông nhân.
- C.** Giai cấp địa chủ.
- D.** Giai cấp tư sản.

136. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của?

- A.** Của giai cấp công nhân.
- B.** Của nhân dân lao động.
- C.** Của dân tộc VN.
- D.** Của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc VN.

137. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu ở Việt nam đầu thế kỷ XX là mâu thuẫn nào?

- A.** Mâu thuẫn giữa dân tộc VN với đế quốc xâm lược và tay sai của chúng.
- B.** Mâu thuẫn giữa dân tộc VN với giai cấp địa chủ phong kiến.
- C.** Mâu thuẫn giữa tư sản với giai cấp địa chủ phong kiến.
- D.** Mâu thuẫn giữa công nhân với giai cấp tư .

138. Khi nào phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn trở thành một phong trào tự giác?

- A. 1925
- B. 1928
- C. 1926
- D. 1927

139. Ai là đại diện tiêu biểu cho xu hướng cải cách của khuynh hướng dân chủ tư sản đầu thế kỷ XX?

- A. Phan Chu Trinh
- B. Phan Bội Châu.
- C. Phan Phụng
- D. Phan Đình Phùng

140. Tổ chức Cộng sản đầu tiên được thành lập ở nước ta ngày 17/6/1929 tại Hà Nội ?

- A. Đông Dương Cộng sản Đảng.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn
- D. An Nam Cộng sản đảng

141. Người đã chủ động triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam thành một đảng duy nhất. Đó là?

- A. Nguyễn Ái Quốc.
- B. Trần Phú.
- C. Lê Hồng Phong.
- D. Hà Huy Tập

142. Tham dự Hội nghị Hợp nhất Đảng tại Cửu Long (Hương Cảng – Trung Quốc) có

- A. Đông Dương Cộng sản Đảng
- B. An Nam Cộng sản Đảng.
- C. Cả 2 đều đúng.
- D. Cả 2 đều sai.

143. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản được tiến hành ở đâu?

- A. Cửu Long, Hong Kong – Hương Cảng (Trung Quốc)
- B. Macao, Hong Kong – Hương Cảng (Trung Quốc)
- C. Quảng Châu (Trung Quốc)
- D. Thượng Hải (Trung Quốc)

144. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã thông qua những văn kiện nào sau đây?

- A.** Sách lược văn tắt, Điều lệ văn tắt, Chương trình văn tắt. **B.** Chính cương văn tắt, Điều lệ văn tắt, Chương trình văn tắt.
C. Chính cương văn tắt, Sách lược văn tắt, Điều lệ văn tắt. **D.** Chính cương văn tắt, Sách lược văn tắt, Điều lệ văn tắt, Chương trình văn tắt.

145. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do ai soạn thảo?

- A.** Nguyễn Ái Quốc. **B.** Trần Phú.
C. Lê Hồng Phong. **D.** Hà Huy Tập.

146. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng CSVN đã xác định mục tiêu chiến lược của Cách mạng Việt Nam là gì?

- A.** Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. **B.** Xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
C. Thủ tiêu hết các thứ công trái. **D.** Làm cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

147. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam là ?

- A.** Đánh đổ đế quốc Pháp và phong kiến làm cho nước An Nam được hoàn toàn độc lập, lập ra chính phủ công nông binh, tổ chức ra quân đội công nông và tiến lên Chủ nghĩa cộng sản. **B.** Làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và tiến lên chủ nghĩa cộng sản.
C. Đánh đổ đế quốc Pháp và phong kiến, làm cho nước An Nam được hoàn toàn độc lập. **D.** Đánh đổ đế quốc Pháp và phong kiến làm cho nước An Nam được hoàn toàn độc lập, lập ra chính phủ công nông binh, tổ chức ra quân đội công nông.

148. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ nhất do ai chỉ trì?

- A.** Nguyễn Ái Quốc **B.** Trần Phú.
C. Lê Hồng Phong. **D.** Hà Huy Tập

149. Tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ nhất đã lấy tên Đảng là?

- A.** Đảng Cộng sản Đông Dương. **B.** An Nam Cộng sản đảng.
C. Tân Việt Cách mạng đảng **D.** Đảng Cộng sản Việt Nam

150. Luận cương chính trị do đồng chí Trần Phú khởi thảo ra đời vào thời gian nào?

- A.** 10/1930.
- B.** 10/1925
- C.** 10/1928
- D.** 5/1928

151. Luận cương chính trị tháng 10/1930 xác định nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương là đánh đuổi hai kẻ thù nào?

- A.** Địa chủ phong kiến và Tư sản.
- B.** Pháp và Mỹ.
- C.** Mỹ và Nhật Bản.
- D.** Nhật Bản và Hàn Quốc.

152. Luận cương tháng 10/1930 xác định phương pháp cách mạng để giành chính quyền như thế nào?

- A.** Vũ trang bạo động theo khuôn phép nhà binh.
- B.** Vũ trang bạo động.
- C.** Truyền thông, báo chí.
- D.** Nghệ thuật, văn chương.

153. Luận cương tháng 10/1930 xác định giai cấp nào đứng về phe đế quốc chống lại cách mạng?

- A.** Tư sản.
- B.** Công nhân.
- C.** Giai cấp Tư sản và Giai cấp công nhân.
- D.** Giai cấp tiểu tư sản.

154. Luận cương tháng 10/1930 xác định động lực của cách mạng gồm những giai cấp nào?

- A.** Công nhân và Nông dân.
- B.** Tư sản.
- C.** Trí thức.
- D.** Nông dân.

155. Luận cương tháng 10/1930 xác định trong quan hệ quốc tế, cách mạng Đông Dương là?

- A.** Là 1 bộ phận của cách mạng thế giới.
- B.** Phải đoàn kết với vô sản thế giới.
- C.** Liên hệ mật thiết với phong trào cách mạng thế giới.
- D.** Tất cả đều đúng.

156. Hạn chế của Luận cương tháng 10/1930 ?

- A.** Đặc nhiệm vụ chống phong kiến lên nhiệm vụ chống đế quốc.
- B.** Đánh giá không đúng mặt tích cực của địa chủ, phong kiến, tư sản dân tộc, tiểu tư sản.
- C.** Tuyệt đối hóa vai trò sức mạnh của giai cấp công nhân.
- D.** Tất cả đều đúng.

157. Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế của Luận cương tháng 10/1930?

- A.** Chưa nắm vững đặc điểm của XH thuộc địa, nửa phong kiến ở Việt Nam.
- B.** Không nắm vững mâu thuẫn cơ bản, chủ yếu giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp.
- C.** Chịu ảnh hưởng tư tưởng “tả khuynh” trong Quốc tế cộng sản.
- D.** Tất cả đều đúng.

158. Dưới chế độ thực dân, phong kiến, giai cấp công nhân Việt Nam có yêu cầu bức thiết nhất là gì?

- A.** Độc lập dân tộc.
- B.** Tăng lương.
- C.** Giảm giờ làm.
- D.** Tất cả đều đúng.

159. Qua phong trào cách mạng 1930-1931 liên minh giai cấp nào được hình thành?

- A.** Liên minh giai cấp công nhân và nông dân (gọi tắt là liên minh công - nông).
- B.** Liên minh giai cấp công nhân, nông dân và binh lính (gọi tắt là liên minh công - nông - binh).
- C.** Liên minh giai cấp nông dân và binh lính (gọi tắt là liên minh nông - binh).
- D.** Tất cả đều đúng.

160. Phong trào cách mạng 1930-1931 được xem như cuộc tổng diễn tập lần thứ mấy chuẩn bị cho cách mạng tháng 8/1945?

- A.** Lần thứ nhất.
- B.** Lần thứ hai.
- C.** Lần thứ ba.
- D.** Lần thứ tư.

161. Sau sự thất bại của cao trào 1930-1931, Thực dân Pháp làm gì để tiêu diệt Đảng Cộng Sản Đông Dương?

- A.** Khủng bố trắng.
- B.** Khủng bố đỏ.
- C.** Cả 2 đều đúng.
- D.** Cả 2 đều sai.

162. Qua phong trào cách mạng 1930 - 1931, liên minh giữa những giai cấp nào được thành lập, tạo nền tảng cho lực lượng cách mạng ở những giai đoạn tiếp theo?

- A.** Liên minh giai cấp công nhân và nông dân. **B.** Liên minh giai cấp công nhân, nông dân và binh lính.
C. Liên minh giai cấp nông nhân và binh lính. **D.** Tất cả đều đúng.

163. Trong giai đoạn 1936-1939, Đảng ta đề ra đường lối chuyển hướng chỉ đạo chiến lược bắt đầu từ hội nghị nào?

- A.** Hội nghị ban chấp hành Trung ương (7/1936). **B.** Hội nghị ban chấp hành Trung ương lần thứ nhất (8/1938).
C. Hội nghị ban chấp hành Trung ương lần thứ hai (9/1939). **D.** Hội nghị ban chấp hành Trung ương (7/1937).

164. Hội nghị Trung ương Đảng tháng 3/1938, đồng chí nào được bầu làm Tổng bí thư?

- A.** Nguyễn Văn Cừ. **B.** Nguyễn Ái Quốc.
C. Lê Hồng Phong. **D.** Trần Phú.

165. Năm 1938, Mặt trận dân tộc thống nhất được thành lập và có tên gọi chính thức là gì?

- A.** Mặt trận dân chủ Đông Dương. **B.** Mặt trận Chủ nghĩa nhân đạo Cộng sản.
C. Mặt trận dân chủ nhân dân. **D.** Mặt trận Cách mạng vô sản.

166. Đại hội lần thứ 7 của Quốc tế Cộng Sản tháng 7/1935 xác định kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân thế giới?

- A.** Chủ nghĩa phát xít. **B.** Chủ nghĩa độc tài.
C. Chủ nghĩa khủng bố. **D.** Chủ nghĩa tư bản.

167. Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng ta họp tại đâu?

- A.** Macao (Trung Quốc) **B.** Pháp.
C. Việt Nam. **D.** Mỹ.

168. Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng ta diễn ra vào thời gian nào?

A. 3/1935.

B. 5/1935

C. 7/1936

D. 9/1936

169. Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng từ ngày, tháng, năm nào?

A. 28/1/1941.

B. 30/1/1942.

C. 5/1/1941.

D. 8/1/1942.

170. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám (5/1941) có nội dung chủ yếu là gì?

A. Hoàn chỉnh sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược CM của Đảng.

B. Chỉ rõ kẻ thù chính của dân tộc ta là thực dân Pháp và phát xít Nhật.

C. Vạch ra hướng chỉ đạo chiến lược CM của Đảng.

D. Lần đầu đặt vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

171. Nguyên nhân thắng lợi mang tính chất chủ quan của Cách mạng Tháng Tám ?

A. Nắm được thời cơ.

B. Nhật đầu hàng quân đồng minh.

C. Truyền thống yêu nước.

D. Tinh thần kiên cường, bất khuất.

172. Ngày 22-12-1944 tiền thân của quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập với tên gọi ?

Đáp án:

173. Ngày 22-12-1944 tiền thân của quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập với tên gọi ?

A. VN tuyên truyền giải phóng quân.

B. Đông Dương giải phóng quân.

C. Tân Việt tuyên truyền giải phóng quân.

D. VN Cộng sản giải phóng quân.

174. Đường lối kháng chiến do Đảng ta đề ra trong kháng chiến chống thực dân Pháp ?

A. Là 1 cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh.

C. Tiêu thổ kháng chiến, xây dựng kinh tế tự cấp, tập trung phát triển nền nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp và công nghiệp quốc phòng.

B. Xóa bỏ văn hóa thực dân phong kiến, xây dựng nền văn hóa dân chủ theo ba nguyên tắc: dân tộc, khoa học, đại chúng.

D. Thực hiện thêm bạn, bớt thù, biểu dương thực lực. “Liên hiệp với dân tộc Pháp, chống phản động thực dân Pháp”, sẵn sàng đàm phán nếu Pháp công nhận Việt Nam độc lập,...

175. Tình thế cách mạng nước ta sau cách mạng tháng Tám năm 1945 được ví như thế nào?

A. Ngàn cân treo sợi tóc.

C. Nước sôi lửa bỏng.

B. Dầu sôi lửa bỏng.

D. Như trứng nước.

176. Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh phát đi vào ngày, tháng, năm nào?

A. 20/12/1946.

C. 18/5/1946

B. 20/11/1945.

D. 18/5/1945.

177. Vì sao ta phải tự lực cánh sinh trong kháng chiến chống thực dân Pháp?

A. Vì CM là sự nghiệp của quần chúng.

C. Vì ta chưa có sự giúp đỡ của quốc tế.

B. Vì ta yếu địch mạnh.

D. Tất cả đều đúng.

178. Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra trong bao nhiêu ngày đêm?

A. 56 ngày đêm.

C. 67 ngày đêm.

B. 45 ngày đêm.

D. 61 ngày đêm.

179. Chiến thắng Điện Biên phủ ghi vào lịch sử dân tộc ta được ví như thế nào?

A. 1 bạch đằng, 1 chi lăng, 1 đống đa.

C. 1 chi lăng, 1 xương giàng, 1 đống đa.

B. 1 ngọc hồi, 1 đống đa.

D. 1 bạch đằng, 1 rạch gằm-xoài múi, 1 đống đa.

186. Đại hội Đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ V, xác định nhiệm vụ hàng đầu của công nghiệp hóa là tập trung phát triển ngành kinh tế nào và xem nó là mặt trận hàng đầu?

- A.** Nông nghiệp.
- B.** Công nghiệp.
- C.** Dịch vụ.
- D.** Du lịch.

187. Trước năm 1986, nền kinh tế nước ta vận hành theo cơ chế nào?

- A.** Quản lý, kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp.
- B.** Kinh tế bao cấp.
- C.** Kinh tế thị trường.
- D.** Tuân thủ quy luật cạnh tranh tự do.

188. Đại hội kế thừa và quyết tâm đổi mới, đoàn kết tiến lên của Đảng là Đại hội lần thứ bao nhiêu của Đảng ?

- A.** Đại hội lần thứ 6.
- B.** Đại hội lần thứ 5.
- C.** Đại hội lần thứ 4.
- D.** Đại hội lần thứ 3.

189. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986) đã bầu ai làm Tổng bí thư của Đảng?

- A.** Nguyễn Văn Linh.
- B.** Nguyễn Văn Cừ,
- C.** Nguyễn Văn Chối.
- D.** Nguyễn Văn A.

190. Một trong những quan điểm mới của Đại hội Đảng lần thứ VI là gì?

- A.** Coi nền kinh tế nhiều thành phần là đặc trưng của thời kì quá độ lên CNXH.
- B.** Coi nền kinh tế quốc doanh là đặc trưng của thời kì quá độ lên CNXH.
- C.** Coi nền kinh tế tư nhân là trọng tâm của thời kì quá độ lên CNXH.
- D.** Coi nền kinh tế tập thể là trọng tâm của thời kì quá độ lên CNXH.

191. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (1991) là kỳ Đại hội diễn ra trong bối cảnh quốc tế như thế nào?

- A.** Liên Xô và Đông Âu khủng hoảng.
- B.** Bị Mỹ xâm lược.
- C.** Bị Trung Quốc xâm phạm chủ quyền.
- D.** Mỹ bị khủng bố.

192. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (1991), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên Chủ nghĩa xã hội đã nêu ra quan niệm mới về Chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta xây dựng, một trong những đặc điểm của xã hội ấy là?

- A.** Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- B.** Xây dựng 1 nước VN dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
- C.** Cả 2 đều đúng.
- D.** Cả 2 đều sai.

193. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đại hội Đảng lần VII (1994), đã chỉ ra thời cơ lớn và thách thức lớn của cách mạng nước ta. Thách thức lớn đó là bốn nguy cơ của cách mạng: nguy cơ tụt hậu xa về kinh tế, nguy cơ chệch chệch hướng xã hội chủ nghĩa, nguy cơ nạn tham nhũng, quan liêu và các tệ nạn xã hội,.....Nguy cơ thứ tư là?

- A.** Diễn biến hòa bình.
- B.** Mất độc lập.
- C.** Bị xâm phạm chủ quyền.
- D.** Tụt hậu về khoa học kỹ thuật.

194. Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ mấy khẳng định nước ta đã chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước?

- A.** Đại hội lần thứ 8.
- B.** Đại hội lần thứ 7.
- C.** Đại hội lần thứ 9.
- D.** Đại hội lần thứ 6.

195. Lần lượt các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, X, XI đã liên tục khẳng định sẽ phấn đấu đưa nước ta trở thành nước như thế nào vào năm 2020?

- A.** Nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
- B.** Nước nông nghiệp theo hướng hiện đại.
- C.** Nước đa văn hoá, tôn giáo, sắc tộc.
- D.** Nước chăn nuôi xuất khẩu theo hướng hiện đại.

196. Điểm mới trong kỳ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đó là xác định đẩy mạnh CNH - HĐH gắn với?

- A.** Phát triển nền kinh tế tri thức.
- B.** Phát triển du lịch biển đảo.
- C.** Phát triển cơ sở hạ tầng.
- D.** Phát triển cơ sở sản xuất quy mô lớn.

197. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2011-2015) tại đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI đưa ra bao nhiêu quan điểm phát triển?

- A. 5 quan điểm.
- B. 6 quan điểm.
- C. 4 quan điểm.
- D. 3 quan điểm.

198. Nền kinh tế nhiều thành phần hiện nay ở nước ta bao gồm?

- A. Kinh tế nhà nước
- B. Kinh tế tập thể
- C. Kinh tế tư nhân
- D. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.
- E. Tất cả đều đúng.

199. Thành phần kinh tế nào đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân ở Việt Nam hiện nay?

- A. Kinh tế nhà nước.
- B. Kinh tế tư nhân.
- C. Kinh tế tập thể.
- D. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

200. Hãy cho biết câu nói “Học, học nữa, học mãi” là của ai?

- A. LêNin.
- B. Nguyễn Ái Quốc.
- C. C.Mác
- D. Ăng - ghen

201. Hồ Chí Minh xác định “gốc” của người cách mạng?

- A. Đạo đức.
- B. Vũ khí.
- C. Chiến lược.
- D. Kỷ luật

202. Tác phẩm “Đường Cách mệnh” được xuất bản năm nào?

- A. 1927.
- B. 1956.
- C. 1941.
- D. 1930.

203. Hệ thống chính trị ở nước ta bao gồm nhiều bộ phận như Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó còn có ?

- A. Các tổ chức chính trị - xã hội.
- B. Mặt trận tổ quốc VN.
- C. Tôn giáo.
- D. Dân tộc

204. Cơ quan nào sau đây là cơ quan lập pháp trong bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

A. Quốc hội.

B. Chính phủ.

C. Thủ tướng.

D. Bộ trưởng các bộ.

205. Chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ vào thời gian nào?

A. 1939.

B. 1941.

C. 1940.

D. 1938.

206. Đại hội lần thứ 7 của Quốc tế Cộng Sản tháng 7/1935 xác định nhiệm vụ trước mắt của giai cấp công nhân và nông dân thế giới là gì?

A. Chống phát xít

B. Chống chiến tranh

C. Đòi dân chủ và hòa bình.

D. Tất cả đều đúng

ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24	Câu 25	Câu 26	Câu 27	Câu 28	Câu 29	Câu 30
A	A	A	A	A	A	A	D	A	A
Câu 41	Câu 42	Câu 43	Câu 44	Câu 45	Câu 46	Câu 47	Câu 48	Câu 49	Câu 50
A	A	A	D	A	A	A	D	A	D
Câu 61	Câu 62	Câu 63	Câu 64	Câu 65	Câu 66	Câu 67	Câu 68	Câu 69	Câu 70
A	D	D	A	A	A	A	A	A	A
Câu 81	Câu 82	Câu 83	Câu 84	Câu 85	Câu 86	Câu 87	Câu 88	Câu 89	Câu 90
A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
Câu 101	Câu 102	Câu 103	Câu 104	Câu 105	Câu 106	Câu 107	Câu 108	Câu 109	Câu 110
A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
Câu 121	Câu 122	Câu 123	Câu 124	Câu 125	Câu 126	Câu 127	Câu 128	Câu 129	Câu 130
A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
Câu 141	Câu 142	Câu 143	Câu 144	Câu 145	Câu 146	Câu 147	Câu 148	Câu 149	Câu 150
A	D	A	A	A	A	A	A	A	A
Câu 161	Câu 162	Câu 163	Câu 164	Câu 165	Câu 166	Câu 167	Câu 168	Câu 169	Câu 170
A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
Câu 181	Câu 182	Câu 183	Câu 184	Câu 185	Câu 186	Câu 187	Câu 188	Câu 189	Câu 190
A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
Câu 201	Câu 202	Câu 203	Câu 204	Câu 205	Câu 206	Câu 207	Câu 208	Câu 209	Câu 210
A	A	A	A	A	A	D	A	A	D
Câu 221	Câu 222	Câu 223	Câu 224	Câu 225	Câu 226	Câu 227	Câu 228	Câu 229	Câu 230
A	A	A	A	D	A	D	D	A	A
Câu 241	Câu 242	Câu 243	Câu 244	Câu 245	Câu 246	Câu 247	Câu 248	Câu 249	Câu 250
D	D	D	A	D	D	A	D	A	A
Câu 261	Câu 262	Câu 263	Câu 264	Câu 265	Câu 266	Câu 267	Câu 268	Câu 269	Câu 270
C	A	A	A	A	D	A	A	A	A
Câu 281	Câu 282	Câu 283	Câu 284	Câu 285	Câu 286	Câu 287	Câu 288	Câu 289	Câu 290
A	C	A	D	A	A	A	B	A	A
Câu 301	Câu 302	Câu 303	Câu 304	Câu 305	Câu 306	Câu 307	Câu 308	Câu 309	Câu 310
A	A	A	A	D	D	D	A	A	A
Câu 321	Câu 322	Câu 323	Câu 324	Câu 325	Câu 326	Câu 327	Câu 328	Câu 329	Câu 330
A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
Câu 341	Câu 342	Câu 343	Câu 344	Câu 345	Câu 346	Câu 347	Câu 348	Câu 349	Câu 350
A	Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.	A	A	A	A	D	A	A	A
Câu 361	Câu 362	Câu 363	Câu 364	Câu 365	Câu 366	Câu 367	Câu 368	Câu 369	Câu 370
A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
Câu 381	Câu 382	Câu 383	Câu 384	Câu 385	Câu 386	Câu 387	Câu 388	Câu 389	Câu 390
A	A	A	A	A	A	A	E	A	A

Câu 381 Câu 401	Câu 382	Câu 383 Câu 402	Câu 384	Câu 385 Câu 403	Câu 386 Câu 404	Câu 387	Câu 388 Câu 405	Câu 389	Câu 390 Câu 406
A		A		A	A		A		D

Gợi ý / Giải thích:

Câu 172: Việt Nam viết hoa chữ chữ cái đầu dòng, còn lại viết thường